TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ	*Than Uyên, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 6 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST - HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Đỗ Thế A - Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Bản Nậm N, xã C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

2. Chị Chu Thị Ngọc H - Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Khu Q, thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H tự do tìm hiểu trên tinh thần tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/9/2014 tại trụ sở UBND xã T , huyện C, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 81; Quyển số: 01 của UBND xã T , huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp cho anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H xác nhận hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã ly thân được một thời gian dài đến nay. Ngày 31/5/2024 anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên công nhận anh A và chị H thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa

thuận nuôi con, các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh A và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/6/2024 giữa anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H xác định anh A và chị H thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H có 02 con chung là cháu Đỗ Bảo A1, sinh ngày 27/11/2014 và cháu Đỗ Anh Q, sinh ngày 19/11/2017 anh Anh và chị H thỏa thuận:

Chị Chu Thị Ngọc H là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Bảo A1, sinh ngày 27/11/2014 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ Thế A là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Anh Q, sinh ngày 19/11/2017 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H tự thỏa thuận với nhau về phần cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống chung với anh Anh và chịH.

Anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H có quyền yêu cầu các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Sau khi ly hôn anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy thỏa thuận về nuôi con, sau khi ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên do vậy cần xem xét chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Do anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H tự thoả thuận với nhau nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con con chung chưa thành niên khi ly hôn và không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H có 02 con chung là cháu Đỗ Bảo A1, sinh ngày 27/11/2014 và cháu Đỗ Anh Q, sinh ngày 19/11/2017 anh Anh và chịH thỏa thuận:

Giao cho chị Chu Thị Ngọc H là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Bảo A1, sinh ngày 27/11/2014 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Giao cho anh Đỗ Thế A là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Anh Q, sinh ngày 19/11/2017 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H tự thỏa thuận với nhau về phần cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống chung với anh Anh và chịH.

Anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H có quyền yêu cầu các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Sau khi ly hôn anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh Đỗ Thế A và chị Chu Thị Ngọc H không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là chị Chu Thị Ngọc H và anh Đỗ Thế A mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị là: anh Đỗ Thế A chịu toàn bộ lệ phí thay chị Chu Thị Ngọc H, chị H nhất trí. Xác nhận anh Đỗ Thế A đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí, lệ phí toà án ký hiệu: BLTU/23 số: 0000819 ngày 31/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- CCTHADS huyện Than Uyên;
- UBND xã T , huyện C,
thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lương Thị Mỹ Hằng